

Hợp tác quốc tế ở Biển Đông giữa các quốc gia ASEAN trong bối cảnh hiện nay đã trở thành nhu cầu cấp thiết. Trên tinh thần đó, bài viết sẽ góp phần làm sáng tỏ thực trạng hợp tác quốc tế trên biển trong mắt số lĩnh vực có thể hiện nay giữa các quốc gia trong khu vực Biển Đông và đưa ra những nhận định đánh giá về triển vọng trong thời gian tới.



Tóm tắt: Hợp tác trên biển trong bối cảnh hiện nay là nhu cầu cấp thiết đối với hầu hết các khu vực biển trên toàn thế giới. Hợp tác quốc tế về biển giữa các nước góp phần tăng cường xây dựng lòng tin, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh tế biển và làm giảm nguy cơ xung đột. Khu vực Biển Đông đang tồn tại nhiều bất đồng mâu thuẫn và tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia do lịch sử để lại. Tranh chấp chủ quyền biển đảo ở Biển Đông đang có nhiều diễn biến phức tạp cả trên thực địa cũng như trong các diễn đàn ngoại giao song phương và đa phương. Do đó, hợp tác quốc tế ở Biển Đông giữa các quốc gia ASEAN trong bối

Cảnh hiện nay đã trở thành nhu cầu cấp thiết, vấn đề này cần được chú trọng nghiên cứu chuyên sâu để góp phần tham vấn chính sách. Trên tinh thần đó, bài viết sẽ góp phần làm sáng tỏ thực trạng hợp tác quốc tế trên biển trong mắt số lĩnh vực cần thi hiện nay giữa các nước quốc gia trong khu vực Biển Đông và đưa ra những nhận định đánh giá về triển vọng trong thời gian tới.

Từ khóa: Hợp tác quốc tế, Biển Đông.

Mở đầu

Cuối thế kỷ XX và bước vào những thập niên đầu của thế kỷ XXI, xu thế hòa bình, tăng cường hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực và trên thế giới vẫn là ưu tiên chủ đạo. Trong xu thế đó, hợp tác, giao lưu trên biển được chú trọng hơn. Là một vùng biển nửa kín được bao quanh bởi một số nước ASEAN và Trung Quốc, Biển Đông tồn tại nhiều bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong nhận thức chủ quyền lãnh thổ và xác định ranh giới biển. Do vậy, vùng biển này có những tranh chấp và chủ quyền biển đảo giữa các quốc gia thành viên ASEAN với nhau và giữa các nước ASEAN với Trung Quốc và vùng lãnh thổ Đài Loan. Thực tế cho thấy, đã có lúc vẫn để tranh chấp chủ quyền biển đảo không được giải quyết bằng biện pháp hòa bình, mà thay vào đó là biện pháp vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực [1]. Khu vực Biển Đông có vị trí địa chiến lược quan trọng trên các phương diện kinh tế, chính trị, quân sự, do đó các quốc gia trong và ngoài khu vực, nhất là các nước lớn đều có lợi ích và mong muốn bảo đảm lợi ích quốc gia ở vùng biển này.

Yêu cầu thực tế khách quan của tình hình khu vực Biển Đông hiện nay đòi hỏi các quốc gia hữu quan, nhất là các nước thành viên ASEAN cần đề cao hợp tác với tầm nhìn chiến lược, tích cực chủ động trong sáng kiến các phương thức hợp tác, giao lưu trên biển để góp phần gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định ở Biển Đông, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế, nhất là các lĩnh vực kinh tế biển. Nội dung và phương thức giao lưu, hợp tác quốc tế ở Biển Đông giữa các nước thành viên ASEAN cần được thực hiện trong khuôn khổ của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, luật biển quốc tế hiện đại, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển quốc tế năm 1982 [2] và các thỏa thuận khu vực như Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông [3]. Hiện nay, các bên liên quan đang đẩy nhanh tiến độ đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông – COC [4]

. Ngày 06 tháng 8 năm 2016, các nước ASEAN và Trung Quốc thông qua dự thảo khung Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông sau gần 4 năm bất đầu khởi động đàm phán.

Tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc diễn ra vào chiều 13/11/2017, tại Thủ đô Manila của Philippines, các nhà lãnh đạo ASEAN và Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường đã chính thức tuyên bố ASEAN và Trung Quốc khi đang tham vấn và đàm phán về nội dung Bộ quy tắc ứng xử ở Biện Đông, đồng thời coi đây là công sự quan trọng góp phần

[duy trì hòa bình](#)

ở Biện Đông. Các nhà lãnh đạo cũng khẳng định lợi ích thực hiện nghiêm túc và đầy đủ Tuyên bố về ứng xử ở Biện Đông và tuân thủ luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển quốc tế. Bên cạnh đó, lãnh đạo hai bên đã thông qua Tuyên bố về thềm lục địa và môi trường biển và biển ở Biện Đông với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống kinh tế giúp người dân trong khu vực ứng phó với các tác động từ biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường. Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc

[hoan nghênh](#)

việc hai bên đã thông qua Khung Bộ Quy tắc ứng xử ở Biện Đông và đồng ý sớm tiến hành đàm phán thực chất Bộ Quy tắc mang tính khả thi và ràng buộc pháp lý. Việc đồng ý hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới, Thủ tướng chia sẻ quan điểm ủng hộ đẩy xuất xây dựng Tầm nhìn 2030 của ASEAN-Trung Quốc theo hướng tiếp tục hợp tác xây dựng Cộng đồng ASEAN và nhất trí với các nước thành viên hợp tác ASEAN-Trung Quốc trong năm 2018 là sáng tạo. Tại Hội nghị, các nhà Lãnh đạo ASEAN và Trung Quốc đã xem xét và thông qua Tuyên bố về tăng cường hợp tác kết nối cơ sở hạ tầng, cũng như thúc đẩy gắn kết giữa Kế hoạch tăng trưởng và kết nối ASEAN và Sáng kiến Vành đai Con đường của Trung Quốc. Trung Quốc đã thông báo sẽ cấp 20 nghìn suất học bổng cùng 500 suất trao đổi khoa học và 1.500 học bổng đào tạo nghề cho các nước ASEAN trong năm tới.

Thực trạng hợp tác quốc tế trên Biện Đông giữa các nước ASEAN

Trong bối cảnh hiện nay, các nước thành viên ASEAN đang đẩy nhanh hợp tác quốc tế trên biển, trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: hợp tác tuần tra chung trên biển, hợp tác khai thác chung nguồn tài nguyên biển trên vùng biển chồng lấn, hợp tác quốc tế về phân định biển, giao lưu trao đổi, chia sẻ thông tin trên biển giữa các lĩnh vực chuyên trách trên biển của các nước thành viên ASEAN, hợp tác chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tầu thuyền trên biển.

Hợp tác tuần tra chung trên biển giữa các nước ASEAN

Biển Đông là khu vực có nhiều tuyến đường hàng hải quốc tế đi qua, là vùng biển có nhiều hoạt động thương mại nhộn nhịp đường biển hai trên thế giới, chủ yếu sau vùng biển phía Trung Hải. Tuy nhiên, vùng biển này tiềm ẩn những nguy cơ mất ổn định do nạn cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên biển vẫn diễn ra thường xuyên, trong khi tranh chấp chủ quyền biển đảo có chiều hướng diễn biến phức tạp. Thực tế cho thấy, trước thập kỷ 80 của thế kỷ XX, các biện pháp xây dựng lòng tin hầu như không được đề cập đến, nhất là giữa các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ trên biển. Cũng thế, các hoạt động tuần tra chung phía đông theo luật lệ rõ ràng, không có sự đồng thuận cao giữa các quốc gia hữu quan ở Biển Đông. Hiện nay, lực lượng chuyên trách trên biển của các quốc gia hữu quan trong khu vực đã và đang tiến hành hợp tác tuần tra chung trên biển từng bước đạt hiệu quả. Với những hành động tuần tra chung giữa lực lượng hải quân, cảnh sát biển của các nước trong khu vực Biển Đông, nhất là giữa các nước thành viên ASEAN đang ngày càng được đề cao, và được xem là một trong những biện pháp quan trọng để xây dựng lòng tin góp phần gìn giữ môi trường hòa bình và ổn định trên biển.

Đáng chú ý, nguy cơ mất ổn định ở vùng biển của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á

do tình hình cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền ngày càng có dấu hiệu phức tạp

. Với diễn biến tích cực hơn và hệ thống an ninh được cho là còn mong manh, vùng biển này đang trở thành điểm nóng số một của thế giới về nạn cướp biển và cướp có vũ trang

[\[5\]](#)

. Đây là nơi xảy ra 41% các vụ cướp biển tấn công trên toàn cầu trong giai đoạn 1995 - 2013, gây thiệt hại tài chính lên tới 8,4 tỷ USD mỗi năm.

Theo thống kê của Cục Hàng hải quốc tế, quý I năm 2015, trên thế giới có 54 vụ cướp biển, trong đó hơn một nửa số vụ tập trung ở Đông Nam Á. Indonesia là quốc gia có số vụ bắt cướp biển tấn công nhiều nhất, với gần 40% tổng số các vụ. Việt Nam cũng đang chứng kiến số gia tăng số vụ cướp có vũ trang

[\[6\]](#)

, đặc biệt, nhiều vụ tấn công tàu ngư dân Việt Nam có sự dính dáng với khí tài phép đồ trộm, cướp tài sản, đe dọa và gây thương tích cho thuyền viên. Tình hình nhất là vụ tấn công ngày 07/12/2014, tàu VP Asphalt 2

[\[7\]](#)

của Việt Nam chở 2.300 tấn nhả đường cùng 16 thuyền viên đang trên hành trình từ Singapore về Việt Nam đã bị cướp biển khống chế, bắt buộc thuyền viên và bất cứ gì 15 người còn lại. Đáng chú ý, khu vực xảy ra vụ tấn công rất gần với vị trí tàu Sunrise 689 bị cướp vào tháng 10-2014

[\[8\]](#)

. Các vụ tấn công xảy ra liên tiếp đã gióng lên hồi chuông báo động về tình trạng cướp biển ngày càng gia tăng trong khu vực, gây tâm lý lo ngại cho mọi tàu thuyền

có hành trình qua đây.

Theo báo cáo được biết của Recaap và với bất cứ thuyền viên của tàu lai dắt tại vùng biển gần Sabah và Nam Philippines, từ cuối tháng 3 đến giữa tháng 4/2016 đã xảy ra 3 vụ cướp biển có vũ trang trên công và bất cứ thuyền viên tàu lai dắt trong vùng biển Đông Sabah và Nam Philippines. Cụ thể, ngày 26/3/2016, tàu Brahma 12 treo cờ Indonesia kéo sà lan Anand 12, chở 7.000 tấn than rời vùng Kalimantan, Indonesia đến nhà máy điện ở Batangas, Philippines, đã bị 17 tên cướp trang bị súng đột nhập lên tàu bắt cóc 3 máy ngoài và một tàu với gần 100 người đi cùng. Toán cướp bắt toàn bộ 10 thuyền viên người Indonesia. Ngày 01/4/2016, tàu Massive 6 quốc tịch Malaysia với 9 thuyền viên đang trên đường từ Manila, Philippines đi Tawau, Malaysia để tiếp nhiên liệu. Tại khu vực cách Semporna, Sabah, cách phía Đông Malaysia khoảng 27 hải lý, 8 tên cướp trang bị súng đã tiếp cận và lên tàu, bắt 4 thuyền viên người Malaysia. Ngày 15/4/2016, tàu Henry quốc tịch Indonesia kéo theo sà lan Christi khi đang trên đường đến Cebu, Philippines đi Taraka, Indonesia đã bị một số tên cướp có vũ trang sử dụng xuồng cao tốc tiếp cận. Tàu bị tấn công bằng súng khi một thuyền viên bị thương và 4 người khác bị bắt.

Trung tâm Chống nạn hải thương quốc tế Việt Nam và an toàn (VRQC)

, Các công việc Việt Nam cho biết: Tình hình an ninh hàng hải nói chung và cướp biển ở khu vực Đông Nam Á nói riêng gần đây diễn biến rất phức tạp. Các biển, nạn cướp biển có xu hướng tăng mạnh tại khu vực biển Sulu-Celebes phía Nam Philippines và khu vực biển phía Đông Sabah của Malaysia. Từ tháng 11/2016 đến tháng 02/2017, xảy ra 2 vụ tàu biển Việt Nam đang trên hành trình chèo hàng bị cướp biển tấn công và bắt giữ người. Cụ thể, ngày 19/02/2017 tàu Giang Hải của Công ty Cổ phần Vận tải biển quốc tế - Hải Phòng bị cướp biển tấn công tại vùng biển Philippines, 6 người bị bắt đi. Trước đó, ngày 11/11/2016, cướp biển công tấn công tàu Royal 16 tại vùng biển Philippines và bắt giữ 6 người làm con tin.

Cũng theo diễn biến

của

VRQC, trước đây phương thức thường thấy của cướp biển là tấn công tàu để lấy tài sản, trang bị, sau đó chuyển sang tấn công tàu dầu, nhưng nay cướp biển có xu hướng chuyển sang bắt giữ người để đòi tiền chuộc. Cướp biển tấn công tàu rất mạnh mẽ và tàn bạo, thậm chí sẵn sàng đánh đập, giết chết nạn nhân. Cướp biển thường dùng tàu cao tốc, súng bắn tỉa xa uy hiếp, tấn công tàu vận tải, tàu cá đi lại qua khu vực này để bắt người và mang giá trị các đồ vật hoặc lính ở khu vực nhằm đòi tiền chuộc.

Theo

[thông kê](#)

của Các Hàng hải Việt Nam, trong tháng 01/2017 tại khu vực Châu Á đã xảy ra 06 vụ cướp có vũ trang tấn công tàu thuyền, trong đó có 04 vụ việc được thực hiện thành công và 02 vụ việc bắt thành. Trong 04 vụ cướp có vũ trang tấn công thành công có 01 vụ việc bắt giữ nghiêm trọng, 01 vụ việc nghiêm trọng, 01 vụ việc ít nghiêm trọng và 01 vụ việc liên quan đến trộm cắp vật. Vụ việc được phân loại được bắt giữ nghiêm trọng liên quan đến việc nhóm tại phạm có vũ trang tấn công tàu cá Malaysia khi tàu đang hoạt động tại khu vực biển Sulu – Celebes và bắt giữ 03

thuyền viên làm con tin.

Do tình hình an ninh ở Biển Đông có chiều hướng phức tạp như phân tích ở trên, chính vì vậy các quốc gia thành viên ASEAN trong thời gian qua đã đẩy nhanh tiến trình hợp tác tuần tra chung trên biển. Cụ thể từ năm 1998 Việt Nam đã thực hiện tuần tra chung trên biển với Thái Lan giữa lực lượng hải quân Việt Nam với lực lượng hải quân Hoàng gia Thái Lan. Cho đến nay hai nước vẫn thường xuyên duy trì hoạt động tuần tra chung trên biển của lực lượng chuyên trách. Thông qua hoạt động tuần tra chung trên biển đã góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên vùng biển giáp ranh của hai nước, qua đó tạo điều kiện cho người dân hai nước khai thác nguồn tài nguyên hải sản trên biển. Mặt khác, thông qua những chuyến tuần tra chung trên biển của các lực lượng chức năng đã góp phần xây dựng lòng tin, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ thông tin để cùng nhau quản lý tốt vùng biển trong vịnh Thái Lan. Ngoài Thái Lan, Việt Nam và Campuchia vẫn thường xuyên tổ chức hoạt động tuần tra chung trên biển giữa lực lượng chuyên trách của hai nước, qua đó góp phần duy trì an ninh và trật tự ở vùng biển giáp ranh của hai nước.

Tuần tra chung trên biển giữa các nước Indonesia, Malaysia, Philippines sẽ được thực hiện trong thời gian tới. Do yêu cầu cấp thiết trong thời gian qua Indonesia, Malaysia và Philippines đã tuần tra chung trên biển tại vùng biển phía Nam Philippines để ngăn chặn các hoạt động bắt cóc, đòi tiền chuộc trong khu vực. Cuộc tuần tra trên Biển Sulu năm giữa phía Đông Malaysia và Philippines là nỗ lực mới của 3 quốc gia Đông Nam Á nhằm chống lại các hoạt động tội phạm xuất phát từ miền Nam Philippines. Từ đầu năm 2016, hàng chục người Indonesia và Malaysia đã bị bắt cóc bởi các phần tử vũ trang có liên hệ với nhóm phiến quân Abu Sayyaf ở miền Nam Philippines tại vùng biển giáp ranh ba quốc gia này. Theo hãng tin AFP, Bộ trưởng quốc phòng Malaysia, ông Hishammuddin Hussein [cho biết](#)

, lực lượng quân đội 3 nước Malaysia, Philippines và Indonesia sẽ tiến hành tuần tra chung trên vùng biển ngoài khơi của vùng Mindanao vào tháng 6/2017 nhằm phòng ngừa và trấn áp nguy cơ an ninh tại các phiến quân Hồi giáo và phiến quân thuộc tổ chức Nhà nước Hồi giáo tự xưng –IS.

Theo kế hoạch cụ thể đã được thông thuận từ trước, ngày 19/6/2017, hải quân Philippines, Indonesia và Malaysia đã tiến hành diễn tập và tuần tra chung tại biển Sulu, phía Đông Nam Biển Đông, đánh dấu việc 3 nước bắt đầu các cuộc tuần tra chung nhằm tăng cường an ninh tại vùng biển thường xuyên xuyên biên giới của hai nước và củng cố biên giới hòa bình này.

Buổi lễ khai mạc đợt tuần tra chung này được tổ chức tại căn cứ hải quân ở Borneo

Cả Indonesia và có sự tham dự của bộ trưởng quốc phòng và tổng lãnh quân đội 3 nước. Hai quân 3 nước đã triển khai các tàu chiến, máy bay trực thăng và máy bay trinh sát tham gia các hoạt động tuần tra nhằm đảm bảo an ninh khu vực sau khi lực lượng không bộ hải quân cũng đồng thời triển khai tại miền Nam Philippines, đặc biệt là cuộc tấn công của quân nổi dậy vào thành phố Marawi. Cũng trong ngày 19/6/2017, Indonesia đã mở cửa một trung tâm chỉ huy hải quân tại căn cứ Taracan, trên đảo Borneo. Hai trung tâm chỉ huy hải quân khác cũng đã được thành lập tại Malaysia và Philippines. Giới chức quốc phòng Indonesia cho biết, các trung tâm sẽ hoạt động trên cơ sở phối hợp tuần tra và chia sẻ thông tin tạo thành tam giác kiểm soát an ninh khu vực. Hai quân Indonesia cũng

[yêu cầu](#)

người dân địa phương, người dân tại khu vực lãnh hải giáp Philippines báo cáo cho lực lượng an ninh về những diễn biến đáng nghi. Ngoài ra một đơn vị cảnh sát cũng đồng cũng được điều tại khu vực phía Bắc đảo Sulawesi của nước này, để ngăn chặn các tay súng vượt biên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, ba nước Philippines, Indonesia và Malaysia đã tiến hành tuần tra chung, việc tuần tra chung này sẽ góp phần tăng cường

[an ninh hàng không](#)

và hàng hải trong khu vực. Hoạt động tuần tra chung trên không được xúc tiến sau khi các cuộc tuần tra chung trên biển nhằm đối phó với các mối đe dọa như cướp biển, bắt cóc, tội phạm xuyên quốc gia khác và đặc biệt là ngăn chặn các

[phiên quân Hồi giáo cực đoan](#)

ủng hộ IS ở miền Nam Philippines tràn sang các quốc gia láng giềng. Bộ trưởng Quốc phòng Malaysia Hishammuddin Hussein

[cho rằng](#)

, cuộc xung đột tại thành phố miền Nam Philippines cho thấy các tổ chức không bộ liên kết với IS đã lợi dụng các lỗ hổng trong quản lý biên giới và câu kết với các nhóm không bộ địa phương.

Bên cạnh đó, các bên liên quan còn tiếp tục các cuộc tuần tra chung ở eo biển Malacca nhằm đảm bảo an ninh hàng hải và trấn áp cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền. Malaysia và Indonesia đã tiến hành tuần tra chung vào ngày 29/5/2015 và kéo dài 12 ngày. Các đơn vị thực thi pháp luật biển Malaysia đã phối hợp với các cơ quan liên quan của phía Indonesia như Hải quân, Cảnh sát biển và Hải đội an ninh hàng hải. Đô đốc Sulistiyanto, Chỉ huy căn cứ hải quân Tanjungpinang của Indonesia, [khẳng định](#) hoạt động tuần tra chung sẽ góp phần tăng cường hợp tác giữa các đơn vị thực thi pháp luật trên biển giữa 2

nước.

Nhìn tổng thể, hoạt động tuần tra chung được thực hiện hàng năm giữa các nước ASEAN góp phần đảm bảo an toàn hàng hải cũng như giảm bớt nguy cơ xung đột tiềm tàng ở Biển Đông. Hợp tác tuần tra chung là hành động thiết thực của các quốc gia trong việc làm nhiệm vụ trên biển giữa các quốc gia ở Biển Đông trong thời gian vừa qua, biện pháp này đã được một số quốc gia tiến chí phối hợp. Trong khi tranh chấp chủ quyền biển đảo của các quốc gia tiếp tục diễn ra, hợp tác tuần tra chung trên biển được xem là biện pháp xây dựng lòng tin hữu hiệu ở Biển Đông và thực tế cho thấy biện pháp này đã dần dần trở thành nhu cầu cấp thiết góp phần gìn giữ môi trường hòa bình và ổn định. Thực tiễn cho thấy các chuyến tuần tra chung góp phần thúc đẩy gìn giữ môi trường biển hòa bình, ổn định, qua đó góp phần răn đe những âm mưu và hành động của các quốc gia và các tổ chức có vị trí quan trọng ở khu vực Biển Đông.

Hợp tác phát triển chung nguồn tài nguyên biển

Hợp tác khai thác chung có thể được tiến hành trên vùng biển có sự chồng lấn thực theo quy định của UNCLOS. Biển Đông vừa là nơi có lợi ích chung, vừa là nơi có vùng biển đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán riêng của các quốc gia trong khu vực. Chính vì vậy, việc từng công khai những hợp tác cùng phát triển trên một số lĩnh vực ít nhạy cảm ở vùng biển có sự chồng lấn thực sự chi phối theo quy định của UNCLOS là nhu cầu cấp thiết đối với các bên liên quan. Thông qua biện pháp hợp tác cùng nhau khai thác nguồn tài nguyên biển sẽ góp phần gìn giữ môi trường hòa bình và ổn định ở Biển Đông. Tuy nhiên để từng công khai biện pháp xây dựng lòng tin, các bên cần xác định rõ việc khai thác chung chủ yếu ra ở vùng biển có sự chồng lấn thực sự, mà ở đó các bên chưa ký kết hiệp định về phân định biển. Việc phân định chính xác quyền sở hữu và xác định quy chế pháp lý vùng biển của các cấu trúc đá lý nhô đảo đá, bãi chìm, bãi cạn và các nguồn tài nguyên dưới đáy biển trên cơ sở của UNCLOS là vấn đề cấp thiết.

Thực tiễn cho thấy, cần phải có những giải pháp chung mang tính chia sẻ và có sự đồng thuận cao giữa các quốc gia hữu quan, đây được xem là cơ sở hình thành quan điểm hợp tác khai thác chung ở Biển Đông trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng để góp phần gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định. Từ kinh nghiệm lịch sử, mô hình hợp tác khai thác chung diễn ra ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới trong khi vẫn duy trì chủ quyền của các quốc gia quyết định điểm. Do đó, khai thác chung không phải là ý tưởng mới trong xử lý các tranh chấp biển trên thế giới [\[9\]](#).

Trên thực tế, vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam và Malaysia trên một vùng biển chung lớn trên thềm lục địa của hai nước rộng khoảng 2.800 km². Khu vực này nằm ở cửa vịnh Thái Lan có độ sâu trung bình khoảng 50 m, địa hình đáy biển tương đối bằng phẳng. Hai nước Việt Nam và Malaysia đều là thành viên của UNCLOS, cho nên nguyên tắc chung để giải quyết phân định thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế là nguyên tắc công bằng đã được ghi nhận trong các Điều 74 và Điều 83 của UNCLOS. Trước yêu cầu của thực tế, hai bên đã tiến hành đàm phán, thu thập những bằng chứng, nhằm tìm ra giải pháp công bằng mà hai bên có thể chấp nhận. Do đều là thành viên của UNCLOS, Việt Nam và Malaysia chấp nhận áp dụng các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và những quy định của UNCLOS để giải quyết phân định biển. Năm 1992, trong chuyến thăm Kuala Lumpur của Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt, một thỏa thuận về tiến hành đàm phán phân định thềm lục địa giữa hai nước đã được thông qua.

Trên cơ sở thỏa thuận đó, từ ngày 03-05/6/1992, tại Kuala Lumpur, vòng đàm phán đầu tiên giữa hai nước Việt Nam và Malaysia đã diễn ra và thành công tốt đẹp. Trên cơ sở nội dung của vòng đàm phán đầu tiên đó, hai nước đã từng bước nhất trí thỏa thuận áp dụng nguyên tắc dàn xếp tạm thời để quy định trong Điều 74 và Điều 83 của UNCLOS, đó là ranh giới được vạch ra và ghi rõ trên hải đồ có thể thích hợp để xác định vị trí của nó, có trường hợp vi phạm vùng biển ngoài hay các đường hoạch định này có thể được thay thế bằng các bên kê các tài liệu lý các điểm. Trên cơ sở đó hai bên nhanh chóng đi đến thỏa thuận áp dụng mô hình khai thác chung cho vùng xác định trên tinh thần hiểu biết và hợp tác [10]. Ngày 05/6/1992, hai nước đã chính thức ký Bản ghi nhớ quy định phạm vi vùng xác định, và hai bên phải cùng đi diễn của mình để tiến hành các hoạt động thăm dò và khai thác trong vùng xác định và sự hợp tác khai thác đó không làm phương hại đến quyền hoạch định phân định biển của cùng giữa hai nước.

Việc ký kết Bản ghi nhớ ngày 05/6/1992 cho thấy Việt Nam luôn là nước đi đầu trong việc áp dụng các quy định của các Điều 74 và Điều 83 của UNCLOS, không chỉ trong phân định biển mà cả trong các biện pháp phát triển chung nguồn tài nguyên biển trong vùng biển chung lớn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, Bản ghi nhớ cũng không giải quyết triệt để được vấn đề phân định biển giữa hai nước Việt Nam và Malaysia. Thực tế cho thấy, hai bên cần phải tiếp tục đàm phán hòa bình và dựa trên nội dung của UNCLOS và Bản ghi nhớ để phân định thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế. Sau thực hiện nội dung của Bản ghi nhớ, Việt Nam đã cùng Petro Vietnam, Malaysia cùng Petronas hợp tác khai thác nguồn dầu khí ở vùng xác định.

Ngày 29/7/1997, tìn đầu tiên đã được khai thác tại mỏ Bunga kekwa và sự kiện này đã đánh dấu thành công lớn cho cả hai bên trong quần lý, hợp tác khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên cũng như đóng góp kinh nghiệm quý báu để giải quyết các tranh chấp khác. Do khoảng cách giữa biển và các đảo của hai bên chỉ khoảng 400 hải lý, nằm trên một thềm lục địa thuôn nhợt và hìn nĩa yêu sách của hai bên đều dựa trên đường trung tuyến, tức là dựa trên tiêu chuẩn khoảng cách biển của hai quốc gia, cho nên hai nước có thể sử dụng một đường phân định đơn nhợt làm ranh giới cho cả vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước.

Hợp tác khai thác chung được xem là một thỏa thuận giữa các quốc gia liên quan, nhằm chia sẻ nguồn tài nguyên trên các vùng biển chung lớn. Cả sự của các thỏa thuận này chính là những quy định của luật pháp quốc tế, luật biển quốc tế, nhợt là quy định của UNCLOS. Xét trên phương diện luật, UNCLOS yêu cầu các nước liên quan tiến hành đàm phán về các dàn xếp tạm thời trong khi chờ đàm phán để ký hiệp định cuối cùng về việc phân định ranh giới biển. Dàn xếp tạm thời có thể bao gồm các thỏa thuận cùng nhau khai thác thủy sản hoặc cùng nhau thỏa thuận khai thác các nguồn tài nguyên biển khác như dầu mỏ và khí đốt. Về phương diện chính trị, thỏa thuận tạm thời về khai thác chung được xem là giải pháp tạm thời nhằm giảm nguy cơ xung đột giữa các bên tranh chấp và chỉ nhằm mục đích khai thác nguồn tài nguyên biển và biển pháp này cũng không làm ảnh hưởng đến chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển. Nhờ vậy, hợp tác khai thác chung giữa các quốc gia ASEAN được triển khai thực hiện thông xuyên và có hiệu quả sẽ góp phần làm giảm nguy cơ gây bất ổn và đảm bảo môi trường hòa bình và tự do hàng hải ở Biển Đông. Tại những cuộc hội thảo quốc tế về Biển Đông đã có nhiều đề nghị áp dụng phương án hợp tác khai thác chung trên vùng biển chung lớn, nhưng trên thực tế việc triển khai mô hình này không phải lúc nào cũng dễ dàng.

Hợp tác phân định biển giữa các quốc gia hữu quan

Phân định biển là nội dung quan trọng trong chính sách của các quốc gia ven biển, quốc gia quần đảo, đảo trên thềm giới và khu vực. Phân định biển giữa các quốc gia có vùng biển tiếp giáp nhau là nhằm tạo ra đường biên giới trên biển rõ ràng, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để quản lý và phát triển các lĩnh vực kinh tế biển. Trong thực tế, tại khu vực Biển Đông, đã có nhiều hiệp định phân định biển được ký kết trên tinh thần hòa bình, ổn định, hợp tác khai thác chung giữa các quốc gia liên quan. Việt Nam đã tiến hành đàm phán phân định biển với nhiều quốc gia láng giềng có chung biên giới biển, có thể kể tại Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam với Trung Quốc năm 2000, Hiệp định hợp tác

ngành cá ở vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam với Trung Quốc năm 2000, Hiệp định phân định biển giữa Việt Nam với Thái Lan trong vịnh Thái Lan năm 1997, Hiệp định vùng nước lịch sử giữa Việt Nam và Campuchia năm 1982, Hiệp định phân định thềm lục địa giữa Việt Nam và Indonesia năm 2003. Hiện nay Việt Nam và Indonesia đang đẩy nhanh tiến độ đàm phán phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước. Tuy nhiên, vấn đề phân định biển không phải là khu vực nào cũng có thể tiến hành một cách dễ dàng được, bởi vì khó khăn nhất là ở vấn đề đàm phán giới quy định và tranh chấp quy định, quy định tài phán trên các vùng đảo vì do quan điểm của hai quy định của các bên còn quá xa nhau.

Ngày 15/12/2016, Quốc hội Indonesia (DPR) đã [phê chuẩn](#) hiệp định phân định biển giữa Indonesia và Singapore, theo đó ranh giới trên biển giữa hai nước được xác định ở phía đông eo biển Singapore. Hiệp định này xác định đường biên giới dài 9,45 km giữa Changi của Singapore và đảo Batam của Indonesia. Sự phê chuẩn này diễn ra sau 27 tháng kể từ khi hiệp định biên giới trên biển giữa hai nước được ký kết vào tháng 9/2014. Đáng chú ý là trong kỳ họp Quốc hội kéo dài 1 tháng, DPR chỉ phê chuẩn 2 dự luật, trong đó có hiệp định với Singapore, trong khi trì hoãn tới 40 dự luật khác. Indonesia coi việc phê chuẩn Hiệp định trên có tầm quan trọng đặc biệt bởi nó giúp phân định ranh giới trên biển nhằm mục đích bảo vệ chủ quyền và bảo toàn vẹn lãnh thổ của mình. Hiện nay Indonesia đã giới quyết tất cả các ranh giới hàng hải song phương với Singapore, ngoài trừ ranh giới giữa đảo Bintan của Indonesia và đảo Pedra Branca của Singapore. Singapore còn phải đàm phán phân định ranh giới vùng biển của đảo Pedra Branca với Malaysia sau khi đạo luật được Tòa trọng tài công lý quốc tế (ICJ) tuyên bố là thuộc chủ quyền của Singapore vào tháng 5/2008. Hiệp định vừa được phê chuẩn là hiệp định trên biển thứ ba giữa Singapore và Indonesia.

Vào tháng 5/1973, đồng thời của Chính quyền của Tổng thống Suharto và Thủ tướng Lý Quang Diệu, hai nước đã ký Hiệp định phân định biên giới trên biển dọc theo phần trung tâm của eo biển Singapore. Hiệp định này được Indonesia phê chuẩn vào tháng 12/1973, Singapore phê chuẩn vào tháng 8/1974. Tiếp đó vào tháng 3/2009, hiệp định phân định biên giới thứ hai tại phía Tây của eo biển Singapore, bao gồm vùng biển dài giữa bãi Sultan của Singapore và vùng biển Pulau Nipa của Indonesia. Hiệp định thứ hai này được cả hai bên phê chuẩn vào tháng 8/2010. Mọi quan hệ cá nhân tốt đẹp giữa Thủ tướng Lý Hiên Long và Tổng thống Susilo Bambang Yudhoyono và sau đó là Tổng thống Jokowi Widodo đã giúp cho hai nước nhanh chóng phê chuẩn Hiệp định phân định biên giới thứ 3. Hiệp định này được phê chuẩn chỉ một tháng sau khi hai nhà lãnh đạo có cuộc gặp họp đầu tiên vào tháng 11/2016. Sự dễ dàng và nhanh chóng trong việc phê chuẩn của Indonesia cũng có thể là nhờ sự ủng hộ và chính trị trong nước. Chính nghĩa dân tộc bùng phát trong xã hội Indonesia đòi hỏi chính phủ nước này phải đảm bảo Indonesia có đường biên giới xác định rõ ràng để bảo vệ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ. Với

hợp đồng này, Indonesia có thể có điều kiện tốt hơn để quản lý và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Phân định biên giới Indonesia và Philippines: Ngày 23-5/2014, tại Malacanang - Phủ Tổng thống Philippines, Bộ trưởng Ngoại giao nước chủ nhà Albert del Rosario và người đồng cấp Indonesia Marty Natalegawa đã ký Hợp đồng về phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế giữa Cộng hòa Philippines và Cộng hòa Indonesia trên vùng biển Mindanao và Celebes trước sự chứng kiến của Tổng thống hai nước.

[Link ký](#)

trên diễn ra trong khuôn khổ chuyến thăm cấp nhà nước tại Philippines, đồng thời để tham dự Hội nghị cấp cao Đông Á và Diễn đàn kinh tế thế giới của Tổng thống Indonesia Susilo Bambang Yudhoyono.

Phân định biên giới Malaysia với Indonesia: Tổng thống Indonesia Joko Widodo và Thủ tướng Malaysia Najib Razak đã nhậm trí đầy nhanh việc hoàn thành việc phân định biên giới biển giữa hai nước. Đây là một trong những

[điểm chính](#)

của thỏa thuận giữa Indonesia và Malaysia trong các cuộc họp song phương giữa lãnh đạo hai nước tại Putra Jaya, Malaysia ngày 6/2/2015. Cuộc đàm phán kết thúc đồng thuận biên giới biển giữa Indonesia và Malaysia đã được thực hiện ngày 24 đến ngày 26/2/2015. Ngoài ra, để tạo dựng lòng sựm hoàn thành các cuộc đàm phán, Tổng thống Jokowi và Thủ tướng Najib đã đồng ý bổ nhiệm Trưởng đoàn đàm phán của hai nước. Bên cạnh đó, hai nước cũng nhậm trí tiến tại hoàn thành các tiêu chuẩn của các thớt trong việc xử lý đối với các ngư dân trong vùng biển vẫn còn chằng chéo. Đối với lao động nhập cư Indonesia, hai nhà lãnh đạo nhậm trí tăng cường các nỗ lực bảo vệ lao động nhập cư tốt hơn, trong đó có việc tăng cường cung cấp lao động thông qua thớt hợp pháp. Hai nhà lãnh đạo đã thể hiện quyết tâm tiếp tục tại ưu hóa tiềm năng hợp tác kinh tế giữa hai nước, bao gồm cả thương mại và đầu tư. Tổng thống Jokowi đã mời các doanh nhân Malaysia đầu tư vào Indonesia, đặc biệt là các sở hạ tầng, nhậm đồng cao tốc, nhà máy điện, đồng thuận và công biển.

Triển vọng hợp tác quốc tế trên biên giới các nước ASEAN

Trong xu thế hòa bình hữu nghị giữa các nước ASEAN hiện nay được chú trọng, những bất đồng, mâu thuẫn giữa các quốc gia trên biển sẽ được các quốc gia hữu quan nỗ lực hợp tác để giải quyết thông qua đàm phán hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS và các thỏa thuận khu vực. Tình hình an ninh khu

Vùng Biển Đông có chiềm hòng diên biên phc tpp, khó lqng, do vly npi dung hp tác tuyn tra chung trên biên s ngày càng tr nên nhu cuu ctp thiit ca thc tin. Chính vì vly, lc lqng chuyên trách trên biên ca các ncc hqu quan thành viên ASEAN ctn tiip tpc hp tác, trao đoi thông tin, phi hp xây dng k hoçh tuyn tra chung trên biên nhm đt hiu qu cao nh.

nhng vùng biên chng ln chca có hiip đnh phân đnh biên rõ ràng theo quy đnh ca UNCLOS, ctn có nhng thca thuyn phát trin chung đoi vpi nguyn tài nguyên biên. Thca thuyn phát trin chung s góp phn tng cng xây dng lòng tin, giim btt s nghi k ln nhau. Hi nay ở Biên Đông giữa các quc gia thành viên ASEAN còn có nhuu vùng biên chng ln chca đcc phân đnh rõ ràng, do đó nhu cu hp tác khai thác chung là rtt ln. Khu vuc Biên Đông còn tiim pn nhuu nguy c gây mtt pn đnh, nh hng đn t do hàng hpi quc t và gây mtt an toàn đoi vpi tàu thuyyn ca ng dân khai thác hpi sn. Do đó nhu cu hp tác quc t giữa các quc gia hqu quan đ chia s thông tin là ctp thiit. Bpi cñh hiñ nay và thpi gian tpi, các quc gia thành viên ASEAN ctn tng cng phi hp chia s thông tin, phi hp hành đng đ duy trì an ninh, trtt t an toàn và đm bpo t do hàng hpi ở Biên Đông. thiit lpp trtt t hàng hpi hp pháp ở Biên Đông đòi hpi ba yu t: (i) tuân th nghiêm túc UNCLOS, (ii) đ cao vai trò trung gian ca các t chq quc t đ tho lun các vñ đ an ninh hàng hpi và thúc đy hp tác, (iii) cng c lpi các chuñ mç, quy tç đ giqi quyçt khng hoçh, kiçm soát và ngñn ngca xung đt.

Thay lpi kt

Tình hình Biên Đông vñ tiip tpc có nhuu diên biên phc tpp, xuçt phát t quan đim khác nhau v ch quyñ, quyñ ch quyñ và quyñ tài phán. Nghiên cu ch đca ra nhng cách thc tiip ctn nhm xây dng lòng tin giữa các quc gia, đc biit là thông qua các tho thuyn v phi hp hoçt đng nh trao đoi thông tin, tuyn tra chung và diên tpp ca các lc lqng chuyên trách hoçt đng trên biên, phi hp kiçm soát an toàn hàng hpi. Các vñ đ liên quan đou rtt phc tpp, còn có nhuu ln nh vuc liên quan đn nhuu lpi ích và mâu thuyn ln nhau giữa các quc gia trong khu vuc Biên Đông. Thc t cho thy, trcc nhu cu ngày càng tng đoi vpi các biñ pháp xây dng lòng tin trên biên, các quc gia hqu quan ctn phi tin hành hp tác thiñ chí đ xây dng lòng tin góp phn làm giim nguy c xung đt. Hp tác quc t trên biên giữa các ncc thành viên ASEAN là yeu cu ca thc tin nhm giim btt nguy c tiim tàng xung đt v trang và tng cng s hiu biit ln nhau giữa các bên liên quan nh. Các hoçt đng hp tác có th bao gmm kiçm soát hàng hpi, tuyn tra chung, thao lcc diên tpp, hp tác bpo v vñ tpi biñ và hp tác nghiên cu khoa hc biñ. Mtt s biñ pháp v hp tác quc t trên biên giữa các quc gia

thành viên ASEAN được khai xướng từ những cuộc hội thảo quốc tế về Biển Đông nhằm mục đích đạt đến sự hiểu biết chung, phối hợp hoạt động, góp phần gìn giữ môi trường hoà bình, ổn định ở khu vực Biển Đông. Thực tế cho thấy Biển Đông vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định, chính vì vậy vấn đề này cần được tiếp tục nghiên cứu làm rõ những nhân tố liên quan, trong đó có chính sách của các nước lân cận, để có thể đúc rút và tham vấn những giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả trong mọi tình huống nhất là đối với lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ trên biển./.

TS. Nguyễn Thanh Minh, Bộ Tư Lệnh Cảnh sát biển Việt Nam. Bài viết thể hiện quan điểm riêng của Tác giả.

Bài viết thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Mọi người chỉ được đăng đường link bài viết, không được lấy khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.

[\[1\]](#) Trung Quốc đã dùng vũ lực đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa và 06 đảo đá tại quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam, đối với quần đảo Hoàng Sa lập dựng khoàng trưng quy định từ năm 1956 Trung Quốc đã đưa quân ra chiếm đóng nhóm đảo phía Đông và năm 1974 dùng vũ lực đánh chiếm nhóm đảo phía Đông. Năm 1988, Trung Quốc dùng vũ lực đánh chiếm 06 đảo đá ở quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

[\[2\]](#) Công ước Liên Hợp quốc về Luật biển (United Nations Convention on the Law of the Sea-UNCLOS)

[\[3\]](#) Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (Declaration on Conduct of the Parties in the South China Sea- DOC) ký kết tháng 11/2002.

[\[4\]](#) [The Code of Conduct for the South China Sea](#) : Các nước ASEAN và Trung Quốc thông qua dự thảo khung Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông sau gần 4 năm bất đầu khi đang đàm phán. Sau khi các ngoại trưởng ASEAN và Trung Quốc thông qua dự

thực hiện vào chiều ngày 06/8/2017, văn kiện đã được trình lên các lãnh đạo tại Hội nghị cấp cao tại tháng 11/2017. Việc thông qua dự thảo khung Bộ Quy tắc Ứng xử của Biện Đông sẽ là bước khởi đầu cho tiến trình đàm phán thực chất Bộ Quy tắc Ứng xử của Biện Đông có hiệu lực và ràng buộc về pháp lý, góp phần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

[5] Báo cáo thường niên năm 2014 của Trung tâm Chia sẻ Thông tin thuộc Hiệp định Hợp tác khu vực về chống cướp biển và cướp có vũ trang- The Regional Cooperation Agreement on Combating Piracy and Armed Robbery against Ships in Asia - ReCAAP cho biết, năm 2014 đã có tại 183 vụ cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền xảy ra ở khu vực, tăng 22% so với năm 2013, trong đó có 168 vụ cướp biển đã hành động thành công.

[6] Theo Cục Hàng hải Việt Nam, từ đầu năm 2015 đến nay đã xảy ra 08 vụ vi phạm liên quan đến an ninh hàng hải trong phạm vi vùng biển Việt Nam.

[7] VP Asphalt 2 là tàu chuyên dùng lớn nhất, chất lượng cao được đóng mới tại Việt Nam; tàu có thiết kế và chế tạo đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của đường biển Việt Nam và quốc tế; áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến, sử dụng các thiết bị hiện đại, là một trong những tàu vận chuyển nhua đường lớn nhất hiện nay tại khu vực Đông Nam Á.

[8] Sáng ngày 03/10/2014, sau khi tiếp nhận 6.200 m³ dầu DO để chế biến công của Việt giao cho công ty Hưng Phát, tàu Sunrise 689 thuộc công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản Hải Phòng rời cảng Singapore khoảng 120 hải lý thì bất ngờ bắt toán cướp biển có trang bị vũ khí tấn công, cướp phá hủy thông tin liên lạc, định vị trên tàu và giam giữ thủy thủ đoàn trong suốt 6 ngày đêm. Sau khi bắt 01 tàu cá và 01 tàu chế tạo chuyên dùng áp sát, hút khoảng 2.000 m³ dầu thì nhóm cướp biển mới rời đi, lúc này các thuyền viên mới giải cứu được.

[9] Mô hình khai thác chung trên thềm giăng đã được thực hiện từ lâu, điển hình là Hiệp ước Svalbard ngày 19/12/1920, theo đó các bên tranh chấp công nhận chủ quyền của Na uy đối với quần đảo Svalbard, trong khi duy trì quyền tiếp cận hiện hữu của các quốc gia khác đối với quần đảo này nhằm mục đích thực hiện việc khai thác, săn bắt và các hoạt động kinh tế khác. Kể từ khi Hiệp ước này ra đời, trên thềm giăng đã có khoảng 20 đội quốc gia và mô hình hợp tác khai thác chung được ký

kết, ví dụ như Thưa thuận khai thác chung giữa Papua New Guinea và Australia năm 1978, Na uy và Anh ở biển Bắc, Arab Saudi và Sudan, Thailand và Malaysia, Australia và Indonesia, Việt Nam và Malaysia... Xem Hoàng Việt, “Giới pháp nào cho tranh chấp Biển Đông”, Tạp chí Thời đại mới, số 19, 7-2010. [Http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai19/201019_HoangViet.htm](http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai19/201019_HoangViet.htm)

[10] Bản Ghi nhớ áp dụng nguyên tắc dàn xếp tạm thời giữa Việt Nam và Malaysia năm 1992. Niên giám các mối quan hệ quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992.